

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TT,
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 43/2021/QĐHG-HNGĐ

TT, ngày 13 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, TP HÀ NỘI**

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 24, 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ hồ sơ hòa giải việc Hôn nhân và gia đình số: 66/2021/HG–HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2021 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con chung khi ly hôn giữa những người yêu cầu:

1. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn Đ, xã YB, huyện TT, TP Hà Nội

2. Chị Bùi Thị H, sinh năm 1994

Địa chỉ: Xóm D, xã BP, huyện CP, tỉnh Hòa Bình.

NHẬN ĐỊNH

[1] Tại biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án do Hòa giải viên lập ngày 26 tháng 11 năm 2021 các bên đã thỏa thuận và yêu cầu Tòa án ra Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành về các nội dung sau:

1.1. Anh Nguyễn Văn S và chị Bùi Thị H kết hôn ngày 20/11/2014 trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã YB, huyện TT, Thành phố Hà Nội là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau và không tin tưởng nhau. Anh S và chị H ly thân được hơn 1 năm nay và cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội công nhận cho thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh chị cùng xác nhận có 02 con chung là cháu Nguyễn Thành P, sinh ngày 13/6/2015 và Nguyễn Thành S, sinh ngày 15/11/2017.

Anh S, chị H thỏa thuận giao cả hai cháu cho anh S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định khác thay thế. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

1.3 Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh S tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị H cho đến khi các con chung đều thành niên hoặc có quyết định thay đổi khác.

1.4. Về tài sản chung, công nợ chung: Anh S và chị H xác định không có.

[2] Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Hòa giải viên lập biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án, không có bên nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó. Nội dung thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn S và chị Bùi Thị H

2. Công nhận sự thỏa thuận của các bên về các nội dung sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thành P, sinh ngày 13/6/2015 và Nguyễn Thành S, sinh ngày 15/11/2017 cho anh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Vì anh S không yêu cầu, nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị H đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác.

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung: Anh S và chị H không có tài sản chung và nợ chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- Tòa án nhân dân Tp.Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện TT;
- UBND xã YB, huyện TT, TP Hà Nội (Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu: Hồ sơ/ VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Yên